

Số: ~~03~~2/QĐ-LTR

Đồng Nai, ngày 29 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Công trình Khu nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) thuộc Dự án: Khu dân cư theo quy hoạch tại Thị trấn Long Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG THÀNH RIVERSIDE

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1164/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/4/2018;
- Căn cứ Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành;
- Căn cứ văn bản số 1707/SXD-QLXD ngày 09/04/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Hạ tầng kỹ thuật và nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành;
- Quyết định số 11/QĐ-LTR ngày 08/06/2020 của Công ty CP Long Thành Riverside về việc phê duyệt dự án đầu tư;
- Căn cứ văn bản số 1207/SXD-QLXD ngày 02/04/2021 về việc trả hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) và các hạng mục phụ trợ thuộc Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành;
- Căn cứ hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) do Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Võ Thành Lân lập vào tháng 03/2021;
- Căn cứ báo cáo thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (khu 1 và khu 2) số 2211/BCTT ngày 22/04/2021 do Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Hiệp Hòa;



Theo đề nghị của Phòng Quản lý Thiết kế tại tờ trình số 06/TTQLTK-LTR ngày 26/04/2021 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Công trình Khu Nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) thuộc Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Công trình Khu nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2) thuộc Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Long Thành Riverside.
2. Tên công trình: Khu nhà ở riêng lẻ thấp tầng (khu 1 và khu 2).
3. Tên dự án: Khu dân cư theo quy hoạch tại Thị trấn Long Thành (đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 12/12/2019).
4. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng: cấp III.
5. Địa điểm xây dựng: thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
 - Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Địa kỹ thuật Xây dựng QTNC.
 - Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Địa kỹ thuật Xây dựng QTNC và Trung tâm nghiên cứu thử nghiệm Bách Khoa.
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: : Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Võ Thành Lân.
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Hiệp Hòa.
9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 50 năm.
10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 707.501.125.237 đồng.
11. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
 - 11.1. Phần kiến trúc:
 - QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
 - QCVN 02: 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
 - QCVN 03-2012: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
 - QCVN 05:2008/BXD : Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe;
 - QCVN 06-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
 - QCVN 10-2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 16-2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- TCVN 4319-2012 : Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 4451:2012: Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 9411:2012: Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế.

11.2. Phần kết cấu:

- QCVN 02-2009/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng”.
- QCVN 06-2019/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Về an toàn cháy cho nhà và công trình”.
- TCVN 2737:1995: “Tải trọng và tác dụng -Tiêu chuẩn thiết kế”.
- TCVN 229:1999: “Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo tiêu chuẩn TCVN 2737:1995”.
- TCVN 5574:2018: “Kết Cấu Bê Tông và Bê Tông Cốt Thép – Tiêu Chuẩn Thiết Kế”
- TCVN 9386:2012: Thiết kế công trình chịu động đất.
- TCVN 5575:2012: “Kết Cấu Thép – Tiêu Chuẩn Thiết Kế”
- TCVN 9362:2012 “Tiêu Chuẩn Thiết Kế Nền Nhà và Công Trình”
- TCVN 9379:2012: “Kết cấu xây dựng & nền – Nguyên tắc cơ bản và tính toán”
- TCVN 10304:2014: “Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế”.
- TCVN 7888:2014: “Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước”.
- AISC360-05 – ASD: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép.
- AISC360-05 – LRFD: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu liên hợp.
- AISC- Steel Design guide 3: Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo trạng thái sử dụng.

11.3. Phần cơ điện:

11.3.1 Phần điện động lực:

- QCVN 09:2017/BXD: Các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
- TCXD-16-86: Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo công trình dân dụng.
- QCVN –QTĐ 07/2009/BTC, QCVN-QTĐ 08/2010/BTC: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, thi công công trình điện.
- QCVN 12-2014: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- QCVN QTĐ 8:2010/BCT: Quy chuẩn quốc gia về kỹ thuật điện.
- TCVN 9206:2012 Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 9207:2012 Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 7447-2005 (tương đương IEC 60364) – Hệ thống lắp đặt điện các tòa nhà.
- TCVN 7114-1:2008 Chiếu sáng nơi làm việc, phần 1 trong nhà.
- 11TCN 18, 19, 20, 21 -2006 Quy phạm trang bị điện.
- TCVN 7447-2010 Hệ thống lắp đặt điện của tòa nhà. Nguyên tắc cơ bản đánh giá các đặt tính chung, định nghĩa.
- QCVN 621-2015/BCT Quy chuẩn quốc gia về kỹ thuật điện.
- QCVN 04: 2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng.

11.3.2 Phần điện thông tin liên lạc:

- TCN 68-190:2003: Thiết bị đầu cuối viễn thông- Yêu cầu an toàn điện.
- TCN 68-189:2003: Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng ISDN sử dụng truy nhập tốc độ cơ sở - Yêu cầu kỹ thuật chung.
- TCN 68-192:2003: Thiết bị thông tin vô tuyến điện – Yêu cầu chung về tương thích điện từ.
- TCN 68-197:2001: Thiết bị mạng viễn thông – Yêu cầu chung về tương thích điện từ.
- TCN 68-216:2002: Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng viễn thông công cộng sử dụng kênh thuê riêng tốc độ nx64Kbps – Yêu cầu kỹ thuật.

11.3.3 Phần điều hòa không khí và thông gió:

- QCVN 02:2009/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia. Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- TCVN 4088: 1997: Tiêu chuẩn quốc gia – Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng.
- TCVN 4605: 1988: Tiêu chuẩn thiết kế - Kỹ thuật nhiệt - Kết cấu ngăn che.
- TCXD 306:2004: Tiêu chuẩn xây dựng - Nhà ở và công trình công cộng – Các thông số vi khí hậu trong phòng.
- TCVN 5687: 2010: Tiêu chuẩn quốc gia – Thông gió. Điều hòa không khí. Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 175:2005: Tiêu chuẩn thiết kế - Mức tiếng ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng.

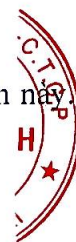
11.3.4. Phần cấp thoát nước:

- QCVN 04-1:2015/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng.
- QCVN 02: 2009/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- QCVN 14: 2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCVN 4513: 1988: Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474: 1987: Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5502: 2003: Nước cấp sinh hoạt – yêu cầu chất lượng.
- TCXD 7957:2008: Thoát nước – Mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 33:2006: Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
- QCVN 01: 2019/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. .
- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình theo Quyết định số 47/1999/QĐ-BXD.

Điều 2: Quyết định này là căn cứ để Chủ đầu tư tiến hành triển khai các công việc tiếp theo của dự án phù hợp với quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (2b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chu Thủy